

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

Thời gian thực hiện 1 tuần từ 2/12 – 6/12/2024

Người thực hiện: Nguyễn Thị Thúy

Thứ 2 ngày 2 tháng 12 năm 2024

PTTC

Đi trên ghế thể dục

TCVD: Kéo co

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ biết đi trên ghế thể dục
- Rèn cho trẻ khi đi mắt nhìn thẳng, phối hợp tay chân nhịp nhàng khi đi trên ghế thể dục. Phát triển thể lực và sự khéo léo cho trẻ
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- 2 ghế thể dục, cờ đủ cho trẻ hoạt động
- Nhạc bài hát: Cá vàng bơi

III. TỔ CHỨC

1.HĐ1. Khởi động

- Cho trẻ đi các kiểu đi khác nhau sau đó về đội hình 3 hàng ngang tập BTPTC

2.HĐ2. Trọng động

a. *BTPTC*: Tập mỗi động tác 4l x 4n

- Tay 2: Hai tay thay nhau đưa thẳng lên cao
- Bụng 2: Ngồi duỗi chân quay người sang bên 90
- Chân 2: Đứng đưa 1 chân ra phía trước
- Bật 2: Bật luân phiên chân trước chân sau

+ ĐTNM: Chân (tập 4 lần x 4 nhịp)

b. VĐCB: “Đi trên ghế thể dục ”

- Cô đưa băng ghế và hỏi ý tưởng trẻ chơi trò chơi gì ?

- Cô chốt lại giới thiệu VĐ: “Đi trên ghế thể dục ”

- Cô cho 2 trẻ lên thực hiện. Cho trẻ nx, Cô nx

- Cô làm mẫu lần 1: Không giải thích

- Cô làm mẫu lần 2: kết hợp phân tích động tác

+ CB: Cô đứng ở đầu ghế khi có hiệu lệnh cô bước lên ghế thể dục 2 tay chống hông cô bắt đầu đi, khi đi mắt cô nhìn thẳng về phía trước khéo léo đi đến đầu ghế bước từng chân xuống ghế và về cuối hàng.

+ Trẻ thực hiện:

- Lần lượt cho 2 trẻ ở 2 hàng lên thực hiện(trong quá trình thực hiện cô chú ý bao quát sửa sai và động viên trẻ).

- Lần 2 cô cho trẻ tập dưới hình thức thi đua: Chia trẻ thành 2 đội cho trẻ thực hiện, lần lượt trẻ mỗi đội sẽ đi trên ghế thể dục và lấy cờ. Hết thời gian là 1 bản nhạc đội nào lấy được nhiều cờ, đi đúng kỹ thuật thì đội đó chiến thắng.

- Hỏi lại trẻ tên vận động

- Mời 2 trẻ lên thực hiện lại 1 lần.

c. TCVD: Kéo co

+ Cô giới thiệu trò chơi

+Cô nêu cách chơi, luật chơi: Cô chia trẻ làm 2 đội, vạch mốc ở giữa, dây kéo co ở giữa dây có buộc 1 cái khăn, các thành viên của 2 đội sẽ đứng chân trước, chân sau ở 2 bên và tay cầm sẵn dây. Khi có hiệu lệnh thì các thành viên của 2 đội sẽ dùng sức kéo dây về phía đội của mình. Đội nào kéo được chiếc khăn qua vạch chuẩn về phía đội của mình đội đó chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần. Sau mỗi lần chơi, cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

3.HĐ3. Hồi tĩnh

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh lớp học.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 3 ngày 3 tháng 12 năm 2024

PTNT

Trò chuyện về con vật sống dưới nước

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm và phân biệt được một số con vật sống dưới nước, biết được các con vật nuôi sống dưới nước rất có ích.
- Rèn kỹ năng phát âm, phát triển vốn từ của trẻ.
- Giáo dục trẻ yêu quý và bảo vệ các con vật sống dưới nước.

II. CHUẨN BỊ

- 4 rô đựng con vật sống dưới nước
- Nhạc bài hát: “Cá vàng bơi”
- Tranh lô tô các con vật tôm, cua, cá...

III. TỔ CHỨC

1.HĐ1. Ổn định tổ chức

- Cô hỏi trẻ:
 - + Chúng mình đang học chủ đề gì?
 - + Cho trẻ kể tên những con vật sống dưới nước mà trẻ biết?
- Cô dẫn dắt trẻ tìm hiểu 1 số con vật sống ở dưới nước.

2.HĐ2. Trò chuyện về con vật sống dưới nước

- Cô cho trẻ về 4 nhóm, tặng mỗi nhóm 1 rô đựng các con vật sống ở dưới nước.
 - Cho trẻ quan sát các con vật ở tại nhóm của mình trong thời gian 4-5 phút.
 - Tặng mỗi trẻ một con vật cầm trên tay và về tổ.
 - Cô hỏi trẻ:
 - + Bạn A đang cầm con gì ấy (con cá)
 - + Ai cũng có con cá nào?
 - + Con cá như thế nào? Gồm những bộ phận gì?
 - + Phần đầu cá có gì đây? Mang cá dùng để làm gì?
 - + Cá bơi được nhờ bộ phận nào?
 - + Cá là động vật sống ở đâu? Thức ăn của cá là gì?
 - + Cho trẻ kể tên một số món ăn được chế biến từ cá.
- =>Gd: ăn cá có rất nhiều chất đạm rất ngon và bổ, cá có rất nhiều xương khi ăn các con phải biết bỏ xương ra, ăn thật cẩn thận, xương cá dễ bị hóc.
- * Tìm hiểu con tôm

- Cô đọc câu đố

“Chân gần đầu, râu gần mắt

Lưng còng co cấp. Mà bơi rất tài” (Đó là con gì?)

- Ai có con tôm nào? Cho trẻ cầm con tôm giơ lên

+ Con tôm có những đặc điểm gì?

+ Tôm có những phần nào

+ Ở phần đầu có những gì?

+ Thân tôm như thế nào? Còn đuôi tôm?

+ Tôm sống ở đâu?

+ Tôm ăn gì?

+ Cho trẻ kể 1 số món ăn từ tôm

->Cô GD: Thịt tôm có chứa nhiều chất đạm và can xi giúp xương chúng ta cứng cáp và cơ thể chúng ta phát triển khỏe mạnh.

- Tương tự: cô cho trẻ tìm hiểu con cua

* So sánh con tôm – con cá

- Cho trẻ nêu điểm khác nhau và giống nhau của con tôm và con cá

- Cô KQ lại:

* Khác nhau: Con tôm nhiều chân, có càng, có râu; con cá có vây, vây

* Giống nhau: Chúng đều là con vật sống dưới nước, có đầu, mình, đuôi

3.HĐ3.Trò chơi củng cố

+ T/c1: “Chọn đúng theo yêu cầu”

- Mỗi trẻ có tranh lô tô về một số con vật sống dưới nước.

- Cô cho trẻ chọn đúng theo yêu cầu của cô

+ Chọn những con vật bơi thụt lùi

+ Chọn những con vật có vây

+ Chọn những con vật bò ngang

- Cô nhận xét, khen động viên trẻ

+ T/c 2 : *Thi xem đội nào nhanh*

-Chia trẻ làm 2 đội: Đội 1: nhặt những con vật bò ngang, đội 2: Nhặt những con vật có vây, có vẩy

Luật chơi: Trong thời gian là một bản nhạc, đội nào nhặt được nhiều con vật đúng yêu cầu của cô thì đội đó giành chiến thắng

- Cô kiểm tra, nhận xét, động viên trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 4 ngày 4 tháng 12 năm 2024

PTNN

Kể chuyện: Chuyện của chép con

I.MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung truyện “ Chuyện của chép con”
- Rèn cho trẻ nói đủ câu, rõ lời và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Hình ảnh tranh truyện trên máy tính
- Nhạc bài hát: “Tôm cua cá thi tài”
- Các con rối: Chép con, Chép mẹ, Trai, Ốc vặn, Éch xanh
- Xa bàn rối

III. TỔ CHỨC

1.HĐ1. Ổn định, gây hứng thú

- Cho trẻ hát bài “Tôm cua cá thi tài”
- + Hỏi trẻ bài hát nói về các con gì?
- + Những con vật này sống ở đâu? Chúng rú nhau làm gì?
- Cô củng cố dẫn dắt trẻ đến câu chuyện “Chuyện của chép con”

2.HĐ2. Kể chuyện “Chuyện của chép con”

- Cô kể lần 1 diễn cảm
- Giảng nội dung truyện: Truyện kể về bạn cá chép con rú bạn cua đi chơi nhưng cua phải lột xác không đi được. Chép con liền đi hỏi các bạn Éch xanh, Trai, Ốc vặn nhưng bạn nào cũng trả lời Cua đi lột xác để lớn. Sau đó Chép con liền hỏi mẹ và mẹ Chép con đã trả lời và giải thích cho chép con hiểu loài cá phát triển và lớn là nhờ xem vẩy. Mỗi năm sẽ thêm 1 hàng vẩy để lớn.”
- Cô kể lần 2 bằng xa bàn rối

3.HĐ3: Đàm thoại:

- + Cô vừa kể chuyện gì?
- + Trong câu chuyện có những nhân vật nào?
- + Cá chép đến rú cua đi chơi nhưng không thấy cua, chép đã đi tìm bạn nào để hỏi? Hỏi như thế nào?
- + Éch xanh đã trả lời cá chép ra sao?
- + Chép con chưa hiểu, còn thắc mắc nên đã đi tìm ai để hỏi?
- + Ốc vặn, trai con trả lời những gì?

+Cuối cùng ai đã giải thích cho chép con hiểu, giải thích như thế nào?

(Cho trẻ bắt chước lời cá chép mẹ)

+ Cá chép con gặp cua thì cá chép hỏi gì?

+ Chép con đã phát hiện ra điều gì?

+ Qua câu chuyện này cc hiểu biết gì về 1 số loài động vật sống dưới nước?

Giáo dục trẻ: Biết bảo vệ động vật sống dưới nước bằng cách không vứt rác thải xuống nguồn nước

- Cho trẻ xem lại truyện trên máy tính-> Kết thúc

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 5 ngày 5 tháng 12 năm 2024

STEAM

Đề tài: Thí nghiệm trứng chìm trứng nổi (5E)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1.S- Khoa học: + Dạy trẻ có hiểu biết về đặc điểm, tác dụng của một số tính chất của muối

Trẻ giải thích được:

+ Trứng cho vào cốc nước lọc thì chìm xuống

+Trứng cho vào nước muối thì trứng nổi lên

2.T- Công nghệ: Sử dụng thìa, cốc.

3.E- Kỹ thuật: : Quy trình thực hiện thí nghiệm, kỹ thuật khuấy tan muối trong nước tích vào bảng ghi chép và kỹ năng quan sát.

4.A- Nghệ thuật: Dự đoán kết quả, tưởng tượng xem quả trứng như thế nào

5.M- Toán: Trẻ học số đếm, so sánh, trên dưới.

Ngôn ngữ chữ viết: Nghe hiểu, biểu đạt. Dự đoán kết quả, tưởng tượng xem quả trứng như thế nào?.

Kỹ năng của thế kỷ XXI: Trẻ có kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, tư duy phân biện

II. Chuẩn bị

- Trứng vịt đủ cho trẻ làm thí nghiệm
- Muối, nước lọc, cốc, thìa, khăn lau tay
- Bảng ghi chép kết quả

III. TIẾN HÀNH

1.Bước 1.Thu hút

- Cô tạo tình huống cô Vịt nâu mang trứng đi chơi không may làm rơi trứng vào hốc nước
- Làm cách nào để giúp cô Vịt nâu lấy trứng lên mà trứng không bị vỡ?
- Cùng cô dùng phép thuật biến hóa cho quả trứng nổi lên qua thí nghiệm “Trứng chìm ,trứng nổi”

2.Bước 2:Khám phá

*Khám phá vật liệu

- Cô cho trẻ xem video “trứng chìm trứng nổi”
- Các con vừa xem video nói về điều gì?
- Cho trẻ nhắc lại các bước

- Khi cô cho trứng vào cốc nước lọc số 1 điều gì xảy ra?

- Quả trứng nổi lên khi nào?

***Khám phá muối**

- Con có biết muối được lấy từ đâu?

- Tại sao con biết đó là muối?

- Cô cho trẻ ném một hạt muối và nói kết quả

- Bạn nào biết muối được dùng để làm gì

=> Cô khái quát lại: Muối có màu trắng, được lấy từ nước biển, dùng làm gia vị để nấu ăn, dùng để sát khuẩn, rửa vết thương....

- Cô giới thiệu bảng khảo sát

***Trẻ thực hiện**

- Cô cho trẻ về nhóm thảo luận, phân công nhiệm vụ, tiến hành làm thí nghiệm

- Cô bao quát giúp đỡ trẻ làm

- So sánh vị trí quả trứng ở cả hai cốc, ghi lại kết quả vào bảng

3. Bước 3: Giải thích

- Cho từng nhóm trẻ lên chia sẻ kết quả thí nghiệm

- Cô và trẻ ở các nhóm trao đổi, thảo luận, đưa ra những câu hỏi còn thắc mắc để nhóm bạn giải thích, phản biện.

=> Cô thống nhất, thảo luận với trẻ về những hiện tượng:

- Trứng ở cốc màu đỏ có nước lọc, trứng chìm xuống vì trứng nặng hơn nước lọc

- Trứng ở cốc màu xanh có nước muối, trứng nổi lên vì trứng nhẹ hơn nước muối

4. Bước 4 :Củng cố/ Mở rộng

- Cho trẻ suy nghĩ nếu dùng nguyên liệu khác thì có thể thực hiện được thí nghiệm này không?

- Giao cho trẻ bài tập về nhà thay muối bằng súp, hoặc muối iot, trứng gà, trứng chim cút

để xem kết quả thí nghiệm và cô trò thảo luận vào buổi học sau

5. Bước 5. Đánh giá

- Cô nhận xét về quá trình hoạt động của trẻ
- Cô khen ngợi và tuyên dương trẻ

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 6 ngày 6 tháng 12 năm 2024

PTTM

Tạo hình: Xé dán đàn cá bơi (ĐT)

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết dùng giấy màu để xé và dán thành con cá.
- Rèn kỹ năng xé nét cong, nét xiên, nét tròn và dán con cá sao cho cân xứng với khổ giấy.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động

II.CHUẨN BỊ

Tranh 1: xé dán một con cá có dạng hình tròn

Tranh 2: xé dán hai con cá có dạng hình dài

Tranh 3: xé dán đàn cá có cả dạng hình dài và hình tròn

-Giấy A4, giấy màu, hồ dán, khăn lau tay, bàn ghế đủ cho trẻ

III.TỔ CHỨC

1.HĐ1: Trò chuyện

-Cô cho trẻ hát bài “ cá vàng bơi”

- Đàm thoại với trẻ theo nội dung bài hát

=> Cô củng cố lại và dẫn dắt trẻ vào ND bài

2.HĐ2: Quan sát tranh

- Cô đưa 3 bức tranh, trẻ quan sát từ 1-2 phút

- Cô hỏi trẻ :

- Ai có nhận xét gì về các bức tranh của cô?

- Trên các bức tranh của cô cô đã xé được con gì?

- Cô xé bằng nguyên liệu gì?

- Để xé được con cá cô đã xé và dán như thế nào ?

- Bố cục của bức tranh ntn ?

-Ai có thể đặt tên cho bức tranh này ?

=> Cô củng cố lại

- Hỏi ý tưởng trẻ :

+ Xé con cá như thế nào ?

+ Để bức tranh thêm đẹp con trang trí những gì ?

+ Con xé con cá tặng ai ?

3.HĐ3 : Trẻ thực hiện

- Cho trẻ về bàn ngồi

- Cho trẻ thực hiện
 - Cô bao quát lớp, giúp đỡ trẻ khi cần thiết
- 4.HĐ4 : Trưng bày – nhận xét sản phẩm**
- Cô cho trẻ mang bài lên trưng bày sản phẩm
 - Cho trẻ nhận xét bài của mình, của bạn.
 - Cho trẻ đặt tên cho bài của mình
 - Cô nhận xét chung, tuyên dương trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Người soạn

**Người duyệt
PHT**

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 18:06 04/02/2025
bởi Nguyễn Thị Thúy (31313303_thuynt) – Trường Mầm non An Thắng